

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH

Số: 147/QĐ - VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công tình hình thực hiện dự toán chi
ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong Ngành KSND Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VKSND tối cao;
- Ban biên tập điện tử VKSND tỉnh (để đăng tin);
- Lưu: VT, kế toán.





Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện KSNĐ tỉnh Hà Tĩnh

Chương: 004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật ngân sách nhà nước

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/9 tháng/năm	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm 2023 (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	45.694,4	30.328,80	66,37	125,73
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	43.530,4	29.685,62	68,20	126,72
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.917,7	550,60	28,71	99,18
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	246,3	92,58	37,59	66,46
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	246,3	92,58	37,59	66,46
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
					

(Handwritten signature)